



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**



an independent member of

**BAKER TILLY
INTERNATIONAL**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo soát xét	6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 12 năm 2014	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	14 - 37

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà trình bày báo cáo của mình cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà và các công ty con (gọi chung là nhóm Công ty), lợi ích của nhóm Công ty tại các công ty liên kết và các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Tư vấn Xây dựng Sông Đà theo Quyết định số 1680/QĐ-BXD ngày 28 tháng 10 năm 2004 của Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký doanh nghiệp số 0100105454 ngày 23 tháng 02 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 13 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do thay đổi vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật và ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 13 ngày 29 tháng 8 năm 2013 là 26.097.100.000 VND

<u>Cổ đông sáng lập</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Tổng Công ty Sông Đà	13.309.520.000	51
Cổ đông khác	12.787.580.000	49
Cộng	26.097.100.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại : 043 8 542 209
Fax : 043 8 545 855
E-mail : tuvansongda@sdcc.com.vn
Mã số thuế : 0 1 0 0 1 0 5 4 5 4

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Lắp đặt hệ thống điện; Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống cơ điện - lạnh, hệ thống cơ điện dân dụng, công nghiệp đến 220KV (không bao gồm thiết kế công trình);
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị cơ khí trong công trình, lĩnh vực: lắp thiết bị công trình; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình công nghiệp, công trình ngầm và mỏ; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi, thủy điện; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư, các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, giao thông, các công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị đến nhóm A (chỉ thiết kế trong phạm vi các thiết kế đã đăng ký kinh doanh); Thiết kế các công trình xây dựng cầu và đường bộ; Thiết kế xây dựng ngầm, thiết kế khai thác mỏ; Thiết kế công trình thủy lợi; Thiết kế các công trình thủy công, thủy điện; Thiết kế nhà máy thủy điện; Thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, kiến trúc nội ngoại thất đối với: công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đô thị; Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị đến nhóm A; Lập quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết các công trình dân dụng, công nghiệp và công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị đến nhóm A; Thí nghiệm để xác định các chỉ tiêu cơ lý của đất, đá, nền móng và vật liệu xây dựng cho các công trình xây dựng; Khảo sát địa hình, địa chất công trình và địa chất thủy văn các công trình khác; Tư vấn giám sát xây dựng và lắp đặt thiết bị các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi,

thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị đến nhóm A; Tư vấn lập hồ sơ mời thầu xây lắp, hồ sơ mời thầu thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, công trình giao thông, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị đến nhóm A; Lập tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, giao thông, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị đến nhóm A; Thiết kế điện công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế kết cấu dầm: công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng đô thị; Thiết kế cơ điện công trình; Thiết kế công trình cấp, thoát nước; Thiết kế các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng đô thị; Thẩm định thiết kế và tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, giao thông, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị đến nhóm A; Quản lý dự án công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực công trình xây dựng và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng; Tư vấn đấu thầu, đánh giá hồ sơ mời thầu và tư vấn lựa chọn nhà thầu xây lắp, nhà thầu thiết bị các công trình xây dựng; Tư vấn quản lý chi phí hạng 2;

- Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Chi tiết: Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Chi tiết: Sản xuất và mua bán điện thương phẩm;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; Thi công xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 220KV (không bao gồm thiết kế công trình); Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; Tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến thế tới cấp điện áp đến 500KV;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, kinh doanh khai thác các dịch vụ về nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Chi tiết: Xác định hiện trạng và đánh giá nguyên nhân sự cố các công trình xây dựng, khoan phun và xử lý nền móng các công trình xây dựng; Khoan nổ ngầm và hờ các công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Hoạt động thiết kế dân dụng; Chi tiết: Trang trí nội thất;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Chi tiết: Khai thác, sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt và sản xuất công nghiệp; kinh doanh nước sạch, nước tinh khiết đóng chai, nước khoáng phục vụ sinh hoạt và công nghiệp; Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai;
- Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá; Chi tiết: Sản xuất nước đá;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, quặng sắt, quặng kim loại không chứa sắt (chỉ được kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề này khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác (Chỉ được kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề này khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép).

Các đơn vị trực thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà – Xi nghiệp Khảo sát Xây dựng	Nhà A36 TT8 – khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà – Trung tâm Thí nghiệm Xây dựng Sông Đà	Khu B, nhà G10, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà – Trung tâm Tư vấn 3	Tầng 5, nhà G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Tư vấn 2 - Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	Tầng 4, nhà G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty Cổ phần Phát triển đô thị và Nông thôn Sông Đà	Thôn Lại Xá, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	Sản xuất	73,5%
Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Việt Nam - Canada	Nhà G9 – Thanh Xuân Nam – quận Thanh Xuân – thành phố Hà Nội	Dịch vụ	51%

Các công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty Cổ phần Thủy điện Đắc Đoà	Số 138 Tôn Đức Thắng, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Sản xuất, thương mại, dịch vụ	28,89%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của nhóm Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 37).

Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trịnh Văn Thới	Chủ tịch	19 tháng 4 năm 2010
Ông Phạm Văn Hùng	Ủy viên	19 tháng 4 năm 2010
Ông Nguyễn Văn Tiến	Ủy viên	27 tháng 5 năm 2013
Ông Phạm Văn Đức	Ủy viên	19 tháng 4 năm 2010
Ông Nguyễn Đại Thụ	Ủy viên	18 tháng 4 năm 2011

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Minh Tiến	Trưởng ban	19 tháng 4 năm 2010
Bà Nguyễn Quỳnh Trang	Thành viên	19 tháng 4 năm 2010
Bà Nguyễn Thị Lợi	Thành viên	18 tháng 4 năm 2011

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Văn Hùng	Tổng Giám đốc	19 tháng 4 năm 2010
Ông Đỗ Duy Tháp	Phó Tổng Giám đốc	23 tháng 9 năm 2010
Bà Lê Thị Thiên Kim	Phó Tổng Giám đốc	22 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Đại Thụ	Phó Tổng Giám đốc	22 tháng 4 năm 2013
Ông Đỗ Sơn Hải	Phó Tổng Giám đốc	23 tháng 9 năm 2010
Ông Phạm Văn Tích	Phó Tổng Giám đốc	23 tháng 9 năm 2010

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

981
 HI N
 CÔN
 NHIE
 TOÁN
 A &
 AI H
 ĐÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của nhóm Công ty. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của nhóm Công ty và các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của nhóm Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà và các công ty con tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc



Phạm Văn Hùng
Ngày 26 tháng 8 năm 2014

5-0
HÀN
: T
HÍ
VÀ T
C
AN
- T



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trưng Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Dong Da Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 381/2014/BCTC-KTTV-TV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà và các công ty con (gọi chung là nhóm Công ty) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, được lập ngày 26 tháng 8 năm 2014, từ trang 07 đến trang 37 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của nhóm Công ty 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được soát xét bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét vào ngày 26 tháng 8 năm 2013 với nhận xét không nhận thấy có sự kiện nào để cho thấy Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của các công ty trong nhóm Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội**



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán 0368-2013-008-1

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán 1907-2013-008-1

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		123.715.188.699	146.933.056.629
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.443.154.804	5.555.758.776
1. Tiền	111		4.443.154.804	5.555.758.776
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.034.044.240	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	7.034.044.240	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		71.321.355.079	98.572.553.366
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	81.275.414.180	99.154.686.484
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	449.936.950	799.011.324
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	1.521.980.037	9.931.211.332
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(11.925.976.088)	(11.312.355.774)
IV. Hàng tồn kho	140		35.831.269.326	35.395.779.683
1. Hàng tồn kho	141	V.7	35.831.269.326	35.395.779.683
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.085.365.250	7.408.964.804
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		120.180.042	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		464.884.703	476.437.608
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	4.500.300.505	6.932.527.196



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		42.745.029.403	40.598.257.666
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		7.263.681.231	6.580.430.890
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	5.855.946.517	6.247.496.926
<i>Nguyên giá</i>	222		28.638.321.985	28.482.321.984
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(22.782.375.468)	(22.234.825.058)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		446.300.864	446.300.864
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(446.300.864)	(446.300.864)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	1.407.734.714	332.933.964
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		34.782.198.355	32.559.372.696
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	27.909.388.357	25.686.562.698
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	6.900.000.003	6.900.000.003
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(27.190.005)	(27.190.005)
V. Tài sản dài hạn khác	260		699.149.817	1.458.454.080
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	699.149.817	1.458.454.080
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		166.460.218.102	187.531.314.295

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		111.082.968.583	134.008.356.208
I. Nợ ngắn hạn	310		109.221.738.423	132.661.869.253
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	9.148.746.670	9.276.997.049
2. Phải trả người bán	312	V.17	15.291.774.006	47.036.455.250
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	14.747.357.346	26.317.050.815
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	8.214.355.592	9.837.709.275
5. Phải trả người lao động	315		19.771.091.305	22.802.878.943
6. Chi phí phải trả	316	V.20	2.974.798.302	258.932.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	38.534.124.242	16.819.063.491
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	539.490.960	312.782.430
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.861.230.160	1.346.486.955
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.23	1.071.192.841	556.449.636
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339	V.24	790.037.319	790.037.319
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		52.719.006.920	50.685.437.613
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.25	52.719.006.920	50.685.437.613
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		26.097.100.000	26.097.100.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		8.502.618.712	8.502.618.712
4. Cổ phiếu quỹ	414		(620.000)	(620.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		10.170.857.527	9.729.594.633
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.660.914.572	2.509.272.217
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		5.288.136.109	3.847.472.051
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.26	2.658.242.599	2.837.520.474
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		166.460.218.102	187.531.314.295

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

// VG / TI / CH / C / CH / AA

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	minh		
1. Tài sản thuê ngoài	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại		215,25	215,13
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Lê Thị Lan Phương

Kế toán trưởng

Lê Minh Quyết

Lập, ngày 26 tháng 8 năm 2014

Tổng Giám đốc



Phạm Văn Hùng

381
I NI
ONC
NHIỆ
JAN
A. 8
VI H
ĐA

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		43.467.738.885	35.239.697.173
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		73.338.725	567.944.896
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	43.394.400.160	34.671.752.277
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	32.594.191.454	25.387.943.439
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.800.208.706	9.283.808.838
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	242.157.745	21.833.598
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	685.011.452	687.651.244
Trong đó: chi phí lãi vay	23		685.011.452	687.651.244
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	110.834.654	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	8.020.283.765	7.954.593.195
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.226.236.580	663.397.997
11. Thu nhập khác	31	VI.7	795.899.629	2.319.156.960
12. Chi phí khác	32	VI.8	559.372.273	668.034.573
13. Lợi nhuận khác	40		236.527.356	1.651.122.387
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45	VI.9	1.679.206.536	(392.276.196)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.141.970.472	1.922.244.188
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		556.662.832	826.830.300
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.585.307.640</u>	<u>1.095.413.888</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(179.277.875)	(104.096.906)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		3.764.585.515	1.199.510.794
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>1.443</u>	<u>460</u>

Lập, ngày 26 tháng 8 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Thị Lan Phương

Lê Minh Quyết

Phạm Văn Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		52.935.830.072	34.348.046.866
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(18.446.318.534)	(4.054.861.745)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(23.663.221.720)	(18.802.742.011)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(685.011.452)	(527.179.703)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(960.967.013)	(500.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.055.112.688	1.073.434.138
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(7.586.328.883)	(15.299.192.831)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.649.095.158	(3.762.495.286)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.230.800.751)	(279.665.636)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	36.580.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	1.500.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		207.000.000	19.633.598
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.023.800.751)	1.276.547.962

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		5.006.333.290	8.372.075.740
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(5.134.583.669)	(6.581.302.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.609.710.000)	(4.114.530)
			-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.737.960.379)	1.786.659.210
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(1.112.603.972)	(699.288.114)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	5.555.758.776	4.776.354.580
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		-	2.200.000
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	4.443.154.804	4.079.266.466

Lập, ngày 26 tháng 8 năm 2014

Người lập biểu



Lê Thị Lan Phương

Kế toán trưởng



Lê Minh Quyết

Tổng Giám đốc



 Phạm Văn Hùng



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là nhóm Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, sản xuất, thương mại.
- Hoạt động kinh doanh chính:**
 - Tư vấn thiết kế các công trình xây dựng;
 - Khảo sát địa hình, địa chất các công trình xây dựng;
 - Thí nghiệm để xác định các chỉ tiêu cơ lý của đất, đá, nền móng và vật liệu xây dựng cho các công trình xây dựng.
 - Sản xuất và kinh doanh nước sạch

- Tổng số các công ty con** : 02
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: -

5. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Phát triển đô thị và Nông thôn Sông Đà	Thôn Lại Xá, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	73,5%	73,5%
Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Việt Nam - Canada	Nhà G9 – Thanh Xuân Nam – quận Thanh Xuân – thành phố Hà Nội	51%	51%

6. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Thủy điện Đắc Đoạ	Số 138 Tôn Đức Thắng, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	28,89%	28,89%

7. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 nhóm Công ty có 423 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 427 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Nhóm Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của nhóm Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Công ty phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua nhóm Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà nhóm Công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của nhóm Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi nhóm Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của nhóm Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với nhóm Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong nhóm Công ty

CHỈ
CÓ
CH
T
T
G

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25
Máy móc và thiết bị	5 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của nhóm Công ty bao gồm:

Thương hiệu Sông Đà

Được xác định căn cứ theo Biên bản Kiểm toán Nhà nước năm 2009, xác định phần giá trị phân bổ còn lại của Thương hiệu Sông Đà trên tài khoản chi phí trả trước dài hạn (đơn vị phân bổ từ năm 2004) chuyển sang nguyên giá TSCĐ vô hình, Công ty khấu hao vào chi phí trong 7 năm, từ năm 2004 đến năm 2010.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

12. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

14. Trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được sử dụng cho đầu tư khoa học và công nghệ. Quỹ này được trích lập theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

15. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của nhóm Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông công ty mẹ.

HỢP NHẤT NIÊN ĐỘ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- **Vốn khác:** hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của các công ty trong nhóm Công ty.

16. **Cổ phiếu quỹ**

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

17. **Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

18. **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

19. **Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi nhóm Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

20. **Tài sản tài chính**

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của nhóm Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua tài sản tài chính đó.

21. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của nhóm Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của nhóm Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

22. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi nhóm Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	285.933.243	143.123.301
Tiền gửi ngân hàng	4.157.221.561	5.412.635.475
Cộng	<u>4.443.154.804</u>	<u>5.555.758.776</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

Là khoản cho Công ty Cổ phần Điện Việt Lào vay.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào	10.071.790.128	10.071.790.128
BQL Dự án Thủy điện SeKông	6.372.661.149	6.372.661.149
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Hoàng Liên	2.071.231.581	4.371.090.624
Công ty TNHH Điện Xêkaman1	4.588.874.135	4.339.551.255
BĐH Dự án Thủy điện Xêkaman 3	4.214.721.917	4.214.721.917
BĐH Dự án Thủy điện Lai Châu	2.014.001.175	8.201.559.671
Công ty Cổ phần Thủy Điện ĐakDrih	2.663.066.867	3.856.687.058
Công ty TNHH Xêkaman 3	1.314.207.212	1.892.448.025
Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Việt Nam	2.350.876.396	2.350.876.396
Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn	1.962.676.274	1.764.858.574
Công ty Cổ phần Thủy điện Cao nguyên Sông Đà 7	1.861.191.955	1.861.191.955
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Chiến	1.485.030.854	2.547.411.192
BĐH Dự án Thủy điện Bản Chát	1.330.115.094	1.580.115.094
Chi nhánh Sông Đà 9.03	1.200.026.958	164.216.033
Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT	1.195.015.000	1.195.015.000
Công ty Xây dựng Lũng Lô - Chi nhánh Vận tải và Thi công cơ giới	1.194.205.896	801.100.213
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mức	1.126.695.377	1.126.695.377
BĐH Dự án Thủy điện Đồng Nai 5	608.208.032	1.190.000.427
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm He	1.066.497.574	1.646.784.502
Phải thu khác hàng khác	32.584.320.606	39.605.911.894
Cộng	<u>81.275.414.180</u>	<u>99.154.686.484</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Hoàng Phát	233.302.110	38.653.956
Công ty Tư vấn Xây dựng Licogi	74.710.435	74.710.435
Công ty TNHH Thành Long	70.402.000	-
Công ty Cổ phần Thông tin Hà Việt	26.580.405	61.485.000
Trả trước nhà cung cấp khác	44.942.000	624.161.933
Cộng	<u>449.936.950</u>	<u>799.011.324</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội phải thu người lao động	208.934.728	303.387.508
Thuế TNCN Chuyên gia nước ngoài	180.712.818	180.712.818
Thuế TNCN phải thu người lao động	86.204.173	83.405.697
Phải thu Chi nhánh Tây bắc	129.567.443	83.724.579
Phải thu Công ty Cổ phần Điện Việt Lào tiền cho vay	-	7.034.044.240
Phải thu tiền thuế GTGT tăng theo Biên bản quyết toán thuế	761.609.594	761.609.594
Các khoản phải thu khác	154.951.281	1.484.326.896
Cộng	<u>1.521.980.037</u>	<u>9.931.211.332</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là dự phòng phải thu khó đòi cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	11.312.355.774
Trích lập dự phòng bổ sung	777.819.398
Hoàn nhập dự phòng	(164.199.084)
Số cuối kỳ	<u>11.925.976.088</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	29.915.963	35.186.444
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	35.799.084.873	35.358.738.771
Thành phẩm	2.268.490	1.854.468
Cộng	<u>35.831.269.326</u>	<u>35.395.779.683</u>

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	4.016.252.853	6.133.899.516
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	484.047.652	798.627.680
Cộng	<u>4.500.300.505</u>	<u>6.932.527.196</u>

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	8.567.444.595	11.422.486.121	8.254.210.025	238.181.243	28.482.321.984
Tăng trong kỳ do mua sắm mới	-	156.000.001	-	-	156.000.001
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	<u>8.567.444.595</u>	<u>11.578.486.122</u>	<u>8.254.210.025</u>	<u>238.181.243</u>	<u>28.638.321.985</u>

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	5.788.013.550	6.391.833.123	7.224.005.661	198.681.243	19.602.533.577
---------------------------------------	---------------	---------------	---------------	-------------	----------------

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	6.211.622.046	7.990.465.556	7.832.464.503	200.272.953	22.234.825.058
Khấu hao trong kỳ	72.832.692	373.781.941	92.652.464	8.283.313	547.550.410
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	6.284.454.738	8.364.247.497	7.925.116.967	208.556.266	22.782.375.468
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	2.355.822.549	3.432.020.565	421.745.522	37.908.290	6.247.496.926
Số cuối kỳ	2.282.989.857	3.214.238.625	329.093.058	29.624.977	5.855.946.517
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Tài sản cố định hữu hình là Xe ô tô Camry ACV40L có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 1.030.204.364 VND và 701.111.306 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân theo hợp Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2013-HĐTDHM/NHCT127-CTCPTVSD ngày 01 tháng 8 năm 2013.

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Thương hiệu Sông Đà	Phần mềm tin học	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	396.300.864	50.000.000	446.300.864
Tăng do mua sắm mới	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	396.300.864	50.000.000	446.300.864
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	396.300.864	50.000.000	446.300.864
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	396.300.864	50.000.000	446.300.864
Khấu hao trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	396.300.864	50.000.000	446.300.864
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	-	-
Số cuối kỳ	-	-	-
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

1044
CH
C
SÁCH
KẾ T
T
VNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào tài sản cố định trong kỳ	Số cuối kỳ
XDCB dở dang				
Căn hộ BĐS Thăng Long	-	1.074.800.750	-	1.074.800.750
Hệ thống đường ống nước	332.933.964	-	-	332.933.964
Cộng	332.933.964	1.074.800.750	-	1.407.734.714

12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
		Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Công ty Cổ phần Thủy điện Đắc Đoà	Sản xuất điện	28,89%	24.000.000.000	28,89%	24.000.000.000

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900419811 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 05 tháng 7 năm 2007, thay đổi lần thứ 3 ngày 27 tháng 9 năm 2010, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Đắc Đoà 16.619.000.000 VND, tương đương 17,57% vốn điều lệ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 30 tháng 6 năm 2014, theo xác nhận của Công ty Cổ phần Thủy điện Đắc Đoà, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Đắc Đoà 24.000.000.000 VND, chiếm 28,89% vốn đầu tư của chủ sở hữu, đồng thời tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty là 28,89%.

Giá trị phần sở hữu của nhóm Công ty tại công ty liên kết như sau:

	Giá gốc khoản đầu tư	Phần lãi hoặc lỗ trong kỳ này	Phần lãi hoặc lỗ lũy kế đến kỳ này	Giá trị phần sở hữu cuối kỳ
Công ty Cổ phần Thủy điện Đắc Đoà	24.000.000.000	1.679.206.536	2.230.181.821	27.909.388.357

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư vào đơn vị khác		6.900.000.003		6.900.000.003
<i>Công ty Cổ phần Thủy điện Đắc Đoà</i>	<i>300.000</i>	<i>3.000.000.000</i>	<i>300.000</i>	<i>3.000.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Cao su Phú Riềng Kratie</i>	<i>240.000</i>	<i>2.400.000.000</i>	<i>240.000</i>	<i>2.400.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà</i>	<i>150.000</i>	<i>1.500.000.003</i>	<i>150.000</i>	<i>1.500.000.003</i>
Cộng		6.900.000.003		6.900.000.003

14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Là khoản dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác vào Công ty Cổ phần Cao su Phú Riềng Kratie.

15. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Công cụ dụng cụ	1.054.097.259	800.133.581	1.305.882.097	548.348.743
Chi phí sửa chữa tài sản	234.790.221	29.480.000	232.165.767	32.104.454
Chi phí thuê văn phòng	37.161.600	-	11.148.480	26.013.120
Chi phí bồi thường đất	132.405.000	-	39.721.500	92.683.500
Cộng	1.458.454.080	829.613.581	1.588.917.844	699.149.817

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	9.148.746.670	9.246.997.049
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ⁽ⁱ⁾</i>	9.148.746.670	9.246.997.049
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	-	30.000.000
<i>Bà Phạm Thị Hoa ⁽ⁱⁱ⁾</i>	-	30.000.000
Cộng	9.148.746.670	9.276.997.049

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2013-HĐTDHM/NHCT127-CTCPTVSD ngày 01 tháng 8 năm 2013. Hạn mức tối đa là 20.000.000.000 VND, duy trì từ ngày 30 tháng 6 năm 2013 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2014 để bổ sung vốn lưu động với lãi suất cho vay theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay theo từng lần giải ngân nhưng tối đa không quá 08 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tín chấp và thế chấp quyền sử dụng đất thời hạn 50 năm tại nhà G9, số 495 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội và thế chấp TSCĐ là xe ô tô Camry ACV40L theo các hợp đồng thế chấp tài sản cho các hợp đồng tín dụng đã tất toán nhưng được ngân hàng chấp nhận tiếp tục sử dụng để đảm bảo cho khoản vay hiện tại theo Hợp đồng 01/2013-HĐTDHM/NHCT127-CTCPTVSD ngày 01 tháng 8 năm 2013.

(ii) Vay Bà Phạm Thị Hoa theo Hợp đồng vay vốn số 03/HĐVV ngày 03 tháng 4 năm 2012 để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 06 tháng, tự động gia hạn thời gian vay với kỳ hạn tương tự nếu cá nhân không yêu cầu rút vốn tại thời điểm đến hạn thanh toán gốc vay. Công ty đã thanh toán gốc và lãi vay ngày 17 tháng 4 năm 2014.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	9.246.997.049	5.006.333.290	5.104.583.669	9.148.746.670
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	30.000.000	-	30.000.000	-
Cộng	9.276.997.049	5.006.333.290	5.134.583.669	9.148.746.670

17. Phải trả cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà	3.476.908.055	4.538.475.260
Công ty Tư vấn Xây dựng điện 1	1.852.750.039	1.852.750.039
Viện Thiết kế Thủy công Côn Minh	1.630.440.560	1.630.440.560
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Sông Đà Ucrin	1.026.280.130	1.026.280.130
Viện Thiết kế Thủy công TASKENT	810.664.418	810.664.418
Công ty Cổ phần Sông Đà Hà nội	600.068.495	858.882.909
BDH Dự án Thủy điện Xêkaman 3	577.654.055	577.654.055
Công ty Phát triển Công nghệ T&S	459.168.182	836.195.443
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông	377.315.386	377.315.386
Trung tâm Dịch vụ Tư vấn Công nghệ viễn thám và địa tin học	243.430.520	243.430.520
Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt	240.935.402	240.935.402
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly	238.850.428	238.850.428
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Nhân Hoà	220.971.765	220.971.765
Chi phí công trình	-	28.113.970.158
Phải trả nhà cung cấp khác	3.536.336.571	5.469.638.777
Cộng	15.291.774.006	47.036.455.250

002
ÁNH
TY
HỮU
A TU
C
NỘ
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

18. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xây lắp điện 1	2.354.669.372	2.888.309.540
Công ty VASE Lào	1.352.552.675	2.422.823.508
Công ty Cổ phần Thủy điện Đông Nam Á Nậm Lúc	1.000.000.000	1.000.000.000
BDH Dự án Thủy điện Xêkaman 3	700.000.000	700.000.000
Công ty Cổ phần Điện Minh Lương	674.767.200	674.767.200
BDH Dự án Thủy điện Huội Quảng	615.542.793	76.993.433
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	573.816.000	573.816.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Sông Hồng	520.000.000	520.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư kinh doanh và Phát triển Khu công nghiệp Phú Hà	506.260.344	543.800.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Khu công nghiệp Hải Hà	500.000.000	500.000.000
Khách hàng khác	5.949.748.962	16.416.541.134
Cộng	14.747.357.346	26.317.050.815

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.127.061.123	2.822.192.592	4.586.661.092	2.362.592.623
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.429.738.269	556.662.832	960.967.013	1.025.434.088
- Thuế thu nhập cá nhân	710.608.377	378.710.813	247.056.321	842.262.869
Thuế tài nguyên	-	1.793.536	1.793.536	-
Tiền thuê đất	-	52.411.496	52.411.496	-
Các loại thuế khác	-	27.300.685	7.000.000	20.300.685
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	3.570.301.506	393.463.821	-	3.963.765.327
Cộng	9.837.709.275	4.232.535.775	5.855.889.458	8.214.355.592

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nhóm Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.141.970.472
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(1.611.684.873)
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.249.881.250
Phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm	393.463.821
Thù lao HĐQT không điều hành	127.597.500
Lỗ từ công ty con	728.819.929
- Các khoản điều chỉnh giảm	(2.861.566.123)
Hủy trích lập dự phòng Công ty liên kết	(975.359.587)
Lãi từ công ty liên kết	(1.679.206.536)
Cổ tức được chia	(207.000.000)
Thu nhập tính thuế	2.530.285.599
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	556.662.832

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

25. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	26.097.100.000	8.502.618.712	(620.000)	9.729.594.633	2.509.272.217	3.847.472.051	50.685.437.613
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	-	3.764.585.515	3.764.585.515
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	-	-	606.569.421	151.642.355	(1.467.058.306)	(708.846.530)
Chia cổ tức kỳ này	-	-	-	-	-	(1.565.788.800)	(1.565.788.800)
Phân loại lại số dư đầu năm	-	-	-	(165.306.527)	-	165.306.527	-
Điều chỉnh lợi ích từ liên kết trong năm trước	-	-	-	-	-	543.619.122	543.619.122
Số dư cuối kỳ	26.097.100.000	8.502.618.712	(620.000)	10.170.857.527	2.660.914.572	5.288.136.109	52.719.006.920

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Kỳ này
Trả cổ tức năm trước	2.609.648.000
Tạm ứng cổ tức	-
Cộng	2.609.648.000

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.609.710	2.609.710
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	2.609.710	2.609.710
- Cổ phiếu phổ thông	2.609.710	2.609.710
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	62	62
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.609.648	2.609.648
- Cổ phiếu phổ thông	2.609.648	2.609.648
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

26. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	2.837.520.474
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(179.277.875)
Số cuối kỳ	<u>2.658.242.599</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	43.467.738.885	35.239.697.173
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	315.769.566	280.672.401
- <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	43.151.969.319	34.959.024.772
Các khoản giảm trừ doanh thu (hàng bán bị trả lại)	73.338.725	567.944.896
Doanh thu thuần	<u>43.394.400.160</u>	<u>34.671.752.277</u>
<i>Trong đó:</i>		
- <i>Doanh thu thuần bán thành phẩm</i>	315.769.566	280.672.401
- <i>Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ</i>	43.078.630.594	34.391.079.876

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	858.060.465	192.580.299
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	31.736.130.989	25.195.363.140
Cộng	<u>32.594.191.454</u>	<u>25.387.943.439</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	28.608.095	19.633.598
Cổ tức, lợi nhuận được chia	207.000.000	-
Lãi bán ngoại tệ	-	2.200.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.549.650	-
Cộng	<u>242.157.745</u>	<u>21.833.598</u>

4. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	60.019.040	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.718.370	-
Chi phí bằng tiền khác	21.097.244	-
Cộng	110.834.654	-

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	5.340.330.660	3.547.292.539
Chi phí vật liệu quản lý	173.347.325	292.237.580
Chi phí đồ dùng văn phòng	206.328.735	54.461.592
Chi phí khấu hao TSCĐ	100.079.945	94.694.827
Thuế, phí và lệ phí	482.663.155	290.221.096
Chi phí dự phòng	613.620.314	2.304.648.381
Chi phí dịch vụ mua ngoài	542.337.360	593.165.494
Chi phí bằng tiền khác	561.576.271	777.871.686
Cộng	8.020.283.765	7.954.593.195

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hoàn nhập dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	2.377.042.359
Giảm thu nhập khác theo biên bản thanh tra thuế	-	(70.465.399)
Thanh lý tài sản	-	1.050.000
Thanh lý CCDC	-	5.530.000
Xử lý công nợ không phải trả	785.983.629	-
Thu nhập khác	9.916.000	6.000.000
Cộng	795.899.629	2.319.156.960

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thù lao HĐQT	165.292.500	169.670.000
Phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm	394.079.773	498.364.573
Cộng	559.372.273	668.034.573

9. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết (Công ty Cổ phần Thủy điện Đắc Đoạ)	1.679.206.536	(392.276.196)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.764.585.515	1.199.510.794
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.764.585.515	1.199.510.794
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	2.609.648	2.609.648
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.443	460

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.609.648	2.609.648
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	2.609.648	2.609.648

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	713.773.437	565.296.005

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với nhóm Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Sông Đà	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Thủy điện Đắc Đoạ	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa nhóm Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Sông Đà		
Dịch vụ cung cấp trong kỳ	-	4.588.429.694
Công ty Cổ phần Thủy điện Đắc Đoạ		
Dịch vụ cung cấp trong kỳ	130.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Sông Đà		
Tiền thuê trụ sở và tiền điện nước phải trả Tổng Công ty	2.070.457.047	389.167.923
Tiền khối lượng công việc hoàn thành	1.903.871.447	4.435.937.687
Ứng tiền theo hợp đồng	250.000.000	-
Cộng nợ phải trả	4.224.328.494	4.825.105.610

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của nhóm Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do nhóm Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phụ vụ cho các thị trường khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Nhóm Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ: khảo sát, tư vấn thiết kế, giám sát thi công công trình...
- Lĩnh vực sản xuất: nước sạch, nước đóng chai.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của nhóm Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực cung cấp dịch vụ</u>	<u>Lĩnh vực sản xuất</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	43.078.630.594	315.769.566	-	43.394.400.160
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	43.078.630.594	315.769.566	-	43.394.400.160
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3.430.688.358	(791.131.597)	29.533.526	2.669.090.287
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				2.669.090.287
Doanh thu hoạt động tài chính				242.157.745
Chi phí tài chính				(685.011.452)
Thu nhập khác				795.899.629
Chi phí khác				(559.372.273)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh				1.679.206.536
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(556.662.832)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-

002
NH
TY
HƯ
TƯ
C
NỘI
TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ	Lĩnh vực sản xuất	Các khoản loại trừ	Cộng
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>				3.585.307.640
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	1.230.800.751	-	-	1.230.800.751
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	1.523.765.377	612.702.877		2.136.468.254
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>	-	-	-	-

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của nhóm Công ty như sau:

	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ	Lĩnh vực sản xuất	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	164.353.412.572	5.104.763.799	(3.611.783.291)	165.846.393.080
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-
Tổng tài sản	164.353.412.572	5.104.763.799	(3.611.783.291)	165.846.393.080
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	110.779.129.959	3.932.144.837	-	114.711.274.796
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả	110.779.129.959	3.932.144.837	(3.628.306.213)	111.082.968.583
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	188.686.696.966	5.849.114.210	(7.004.496.881)	187.531.314.295
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-
Tổng tài sản	188.686.696.966	5.849.114.210	(7.004.496.881)	187.531.314.295
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	134.559.636.188	3.885.379.599	(4.436.659.579)	134.008.356.208
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả	134.559.636.188	3.885.379.599	(4.436.659.579)	134.008.356.208

Khu vực địa lý

Hoạt động của nhóm Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực lãnh thổ Việt Nam và khu vực lãnh thổ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Chi tiết doanh thu thuần cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>
Khu vực lãnh thổ Việt Nam	34.491.404.438
Khu vực lãnh thổ Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào	8.902.995.722
Cộng	<u>43.394.400.160</u>

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của nhóm Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho nhóm Công ty.

Nhóm Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Nhóm Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Nhóm Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của nhóm Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho đối tượng là Công ty con trong cùng Tổng Công ty vay tiền, có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối kỳ					
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.443.154.804	-	-	-	4.443.154.804
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.500.000.003	2.400.000.000	-	-	6.900.000.003
Phải thu khách hàng	69.349.438.092	-	-	11.925.976.088	81.275.414.180
Các khoản cho vay	7.034.044.240	-	-	-	7.034.044.240
Các khoản phải thu khác	1.581.321.345	-	-	-	1.581.321.345
Cộng	<u>86.907.958.484</u>	<u>2.400.000.000</u>	<u>-</u>	<u>11.925.976.088</u>	<u>101.233.934.572</u>

30044
CH
C
RÁCH
KIỂM T
T
CÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số đầu năm					
Tiền và các khoản trương đương tiền	5.555.758.776	-	-	-	5.555.758.776
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán h	4.500.000.003	2.400.000.000	-	-	6.900.000.003
Phải thu khách hàng	87.842.330.710	-	-	11.312.355.774	99.154.686.484
Các khoản cho vay	-	-	-	-	-
Các khoản phải thu khác	10.259.321.228	-	-	-	10.259.321.228
Cộng	108.157.410.717	2.400.000.000	-	11.312.355.774	121.869.766.491

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro nhóm Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của nhóm Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	9.148.746.670	-	-	9.148.746.670
Phải trả người bán	15.291.774.006	-	-	15.291.774.006
Chi phí phải trả	2.857.214.802	-	-	2.857.214.802
Các khoản phải trả khác	35.134.450.033	-	-	35.134.450.033
Cộng	62.432.185.511	-	-	62.432.185.511

Số đầu năm

Vay và nợ	9.276.997.049	-	-	9.276.997.049
Phải trả người bán	47.036.455.250	-	-	47.036.455.250
Chi phí phải trả	165.932.000	-	-	165.932.000
Các khoản phải trả khác	12.335.260.209	-	-	12.335.260.209
Cộng	68.814.644.508	-	-	68.814.644.508

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Nhóm Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của nhóm Công ty gồm: rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của nhóm Công ty tại ngày 01 tháng 01 năm 2014 và ngày 30 tháng 6 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất, giá hàng hóa, nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của nhóm Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Nhóm Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của nhóm Công ty như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản cho vay	7.034.044.240	-
Vay và nợ	<u>(9.148.746.670)</u>	<u>(9.276.997.049)</u>
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	<u>(2.114.702.430)</u>	<u>(9.276.997.049)</u>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của nhóm Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Nhóm Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Nhóm Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 01 tháng 01 năm 2014 và tại ngày 30 tháng 6 năm 2014.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.443.154.804	-	5.555.758.776	-	4.443.154.804	5.555.758.776
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	6.900.000.003	(27.190.005)	6.900.000.003	(27.190.005)	6.872.809.998	6.872.809.998
Phải thu khách hàng	81.275.414.180	(11.925.976.088)	99.154.686.484	(11.312.355.774)	69.349.438.092	87.842.330.710
Các khoản cho vay	7.034.044.240	-	-	-	7.034.044.240	-
Các khoản phải thu khác	1.581.321.345	-	10.259.321.228	-	1.581.321.345	10.259.321.228
Cộng	<u>101.233.934.572</u>	<u>(11.953.166.093)</u>	<u>121.869.766.491</u>	<u>(11.339.545.779)</u>	<u>89.280.768.479</u>	<u>110.530.220.712</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay và nợ	9.148.746.670	9.276.997.049	9.148.746.670	9.276.997.049
Phải trả người bán	15.291.774.006	47.036.455.250	15.291.774.006	47.036.455.250
Chi phí phải trả	2.857.214.802	165.932.000	2.857.214.802	165.932.000
Các khoản phải trả khác	35.134.450.033	12.335.260.209	35.134.450.033	12.335.260.209
Cộng	62.432.185.511	68.814.644.508	62.432.185.511	68.814.644.508

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Nhóm Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

5. Thông tin khác

Số liệu so sánh đang lấy theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Đông Á.

Lập, ngày 26 tháng 8 năm 2014

Người lập biểu

Lê Thị Lan Phương

Kế toán trưởng

Lê Minh Quyết

Tổng Giám đốc



Phạm Văn Hùng

